ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2016/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đặt hàng và giao kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5083/TTr-TNMT-QLBĐ ngày 02 tháng 6 năm 2016 và Công văn số 8579/STNMT-BĐVT ngày 22 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt hàng và giao kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố trái với Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đặt hàng và giao kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về đặt hàng và giao kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là sản phẩm dịch vụ công ích ngành ngành tài nguyên và môi trường), bao gồm: Hoạt động điều tra cơ bản về địa chất, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ, tài nguyên nước, môi trường, biển, hải đảo; Hoạt động khảo sát, thăm dò, điều tra về tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản và các loại tài nguyên thiên nhiên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hợp pháp có cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ được giải thích tại Điều 3 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị quản lý*: Là cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ngành ngành tài nguyên và môi trường.

2. *Đơn vị thực hiện (hay nhà thầu)*: Là tổ chức, cá nhân thực hiện công tác cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo Hợp đồng ký với đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật thông qua phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch.

3. *Đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích*: Là giá được xác định trên cơ sở đảm bảo chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ để hoàn thành 01 đơn vị khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. *Giá sản phẩm, dịch vụ công ích*: Là tổng giá trị khối lượng thực hiện tính theo đơn giá đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Danh mục cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

Danh mục cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch gồm: Hoạt động điều tra cơ bản về địa chất, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ, tài nguyên nước, môi trường, biển, hải đảo; Hoạt động khảo sát, thăm dò, điều tra về tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản và các loại tài nguyên thiên nhiên.

1. Hoạt động điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản:

a) Điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản;

b) Điều tra, đánh giá tai biến địa chất, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất môi trường, địa chất cảnh quan, công viên địa chất;

c) Quan trắc môi trường phóng xạ các mỏ khoáng sản, các tai biến địa chất;

d) Công tác thông tin, lưu trữ, bảo tàng địa chất, bảo quản mẫu vật địa chất, khoáng sản;

e) Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản;

g) Quan trắc chất lượng đất, Quan trắc biến dạng mặt đất (độ lún mặt đất).

h) Thu thập, quản lý và khai thác thông tin dữ liệu môi trường đất, nước dưới đất và dữ liệu biến dạng mặt đất (độ lún mặt đất).

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản.

2. Hoạt động điều tra cơ bản về khí tượng, thuỷ văn:

a) Điều tra khảo sát khí tượng, thuỷ văn;

b) Điều tra cơ bản mạng lưới trạm khí tượng, thuỷ văn;

c) Công tác tư liệu khí tượng, thuỷ văn (chỉnh lý, bảo quản, số hoá tài liệu lưu trữ);

d) Quan trắc khí tượng, thủy văn;

e) Thu thập, quản lý và khai thác thông tin dữ liệu thủy văn;

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng, thuỷ văn.

3. Lĩnh vực hoạt động đo đạc bản đồ:

a) Khảo sát, đo đạc, lập lưới khống chế tọa độ, độ cao các cấp, hạng;

b) Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

c) Đo đạc, thành bản đồ địa hình; bay chụp ảnh và mua tư liệu ảnh hàng không, ảnh viễn thám phục vụ đo đạc thành lập bản đồ các loại;

d) Đo đạc, cắm mốc giới hành lang bảo vệ sông, kênh rạch, hồ công cộng; cắm mốc giới theo quy hoạch; đo đạc lập bản đồ hiện trạng phục vụ công tác giao - thuê, bồi thường giải phóng mặt bằng;

e) Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; thành lập bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thành lập bản đồ hành chính các cấp; thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; thành lập bản đồ chuyên đề các loại.

4. Hoạt động điều tra cơ bản về tài nguyên nước:

a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

b) Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

c) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước;

d) Khảo sát, đo đạc tài nguyên nước;

e) Quan trắc tài nguyên nước;

g) Xây dựng hệ thống mạng quan trắc, giám sát tài nguyên nước;

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước.

5. Hoạt động điều tra cơ bản về môi trường:

a) Hoạt động quan trắc và phân tích môi trường về không khí xung quanh, khí thải, phóng xạ, tiếng ồn, độ rung, bức xạ, ánh sáng;

b) Hoạt động quan trắc và phân tích môi trường về nước mặt lục địa (sông, kênh rạch, ao hồ…), nước dưới đất, nước mưa, nước thải, đất, trầm tích, chất thải rắn, các bãi chôn lấp, các Khu liên hợp xử lý chất thải;

c) Hoạt động quan trắc và phân tích hóa chất nguy hại phát thải và tích tụ trong môi trường;

d) Hoạt động quan trắc và phân tích đa dạng sinh học;

e) Vận hành, bảo trì, sửa chữa các trạm quan trắc (không khí, nước mặt, nước ngầm, nước thải, nước mưa, khí tượng, thủy văn…) thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

g) Thu thập, quản lý và khai thác thông tin dữ liệu môi trường không khí, nước dưới đất, nước sông, kênh rạch, nước biển ven bờ (bao gồm cả đa dạng sinh học), đất;

h) Thành lập bản đồ môi trường (không khí, nước mặt lục địa, nước dưới đất, nước biển, đất..) xây dựng bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền cơ sở địa lý kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa;

i) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thu thập, cập nhật, lưu trữ, và khai thác thông tin tư liệu về môi trường;

k) Quản lý, vận hành hệ thống thông tin môi trường;

l) Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo đa dạng sinh học, báo cáo chuyên đề về môi trường và các báo cáo môi trường khác;

m) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu môi trường, chỉ tiêu thống kê môi trường và các bộ chỉ thị môi trường theo quy định;

n) Đánh giá, dự báo tình trạng ô nhiễm và sức chịu tải của các thành phần môi trường theo khu vực và vùng;

o) Quản lý, giám sát số liệu quan trắc từ các trạm quan trắc tự động (không khí, nước mặt, nước thải, nước mưa, khí tượng, thủy văn…) thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

6. Hoạt động điều tra cơ bản về biển và hải đảo:

a) Điều tra địa chất khoáng sản biển và hải đảo;

b) Khảo sát điều tra tổng hợp tài nguyên và môi trường biển bằng tàu biển;

c) Điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven biển và hải đảo;

d) Hoạt động quan trắc và phân tích môi trường về chất lượng nước biển, trầm tích đáy và đa dạng sinh học;

e) Thu thập, quản lý và khai thác thông tin dữ liệu môi trường nước biển ven bờ (bao gồm cả đa dạng sinh học);

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

Điều 5. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Thực hiện theo phương thức đặt hàng.

2. Trường hợp không đáp ứng các điều kiện đặt hàng theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì thực hiện theo phương thức giao kế hoạch. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, các quy định tại Quy chế này và tình hình thực tế để quyết định thực hiện theo phương thức giao kế hoạch đối với trường hợp này và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

Điều 6. Phân bổ, lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

Trình tự, thủ tục phân bổ, lập, thẩm định và phê duyệt dự toán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương II
ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

Điều 7. Điều kiện đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký ngành nghề kinh doanh, có giấy phép hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện), đăng ký hoạt động phù hợp, có đủ năng lực về tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động đáp ứng được các yêu cầu của hợp

đồng đặt hàng.

b) Có văn bản đăng ký nhận đặt hàng với đơn vị quản lý về việc thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường.

c) Ưu tiên lựa chọn đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có kinh nghiệm, năng lực trong quản lý, ứng dụng công nghệ mới, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và giảm giá thành (mức trợ giá) so với giá, đơn giá thanh toán theo quy định.

Điều 8. Đặt hàng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Căn cứ đặt hàng:

Căn cứ đặt hàng thực hiện theo các quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

Trên cơ sở dự toán đặt hàng được phê duyệt, các đơn vị quản lý tiến hành lập và phê duyệt dự toán chi tiết các gói đặt hàng dùng làm cơ sở để thương thảo và ký kết hợp đồng nhưng tổng giá trị các dự toán chi tiết không được vượt quá dự toán đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các hạng mục công việc chưa có đơn giá được phê duyệt, đơn vị quản lý tiến hành lập dự toán đặt hàng theo định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định hiện hành trình cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung đặt hàng:

Căn cứ vào dự toán chi tiết, đặc điểm của từng sản phẩm, dịch vụ công ích, các đơn vị quản lý tiến hành lập hồ sơ yêu cầu để lựa chọn đơn vị có năng lực phù hợp với gói sản phẩm, dịch vụ công ích; thương thảo và ký kết hợp đồng với các đơn vị thực hiện theo các nội dung cơ bản sau:

a) Tên các sản phẩm, dịch vụ công ích.

b) Số lượng, khối lượng.

c) Chất lượng và quy cách;

d) Giá, đơn giá.

e) Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá;

g) Mức trợ giá (nếu có).

h) Giá trị hợp đồng.

i) Thời gian hoàn thành.

k) Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức.

l) Thời gian hợp đồng.

m) Chất lượng.

Nội dung đánh giá, nghiệm thu chất lượng được thực hiện theo các quy định do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

n) Phương thức nghiệm thu, thanh toán.

Căn cứ các văn bản quy định hiện hành có liên quan đến từng lĩnh vực để nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ công ích.

o) Trách nhiệm và nghĩa vụ của đơn vị quản lý và đơn vị thực hiện.

p) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không làm thay đổi giá, đơn giá của sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng

Hợp đồng đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích chỉ được điều chỉnh khi được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép trong các trường hợp:

1. Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật; giá, đơn giá hoặc mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên nhiên vật liệu.

3. Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và nghiệm thu kết quả thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

Các đơn vị quản lý có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và nghiệm thu kết quả thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo phương thức đặt hàng

Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương III
GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

Điều 12. Giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Thủ tục, trình tự thực hiện công tác giao kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích được thực hiện theo các quy định tại Chương IV của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với công trình có tính chất đặc thù, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định đối tượng và khối lượng công tác quản lý, giao cho đơn vị quản lý thực hiện theo phương thức giao kế hoạch.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ trì thực hiện và có trách nhiệm xem xét giải quyết những vướng mắc khó khăn (nếu có); báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân thành phố chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, theo dõi, giám sát việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích của các đơn vị quản lý theo các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở ngành, quận - huyện thực hiện các nội dung về công tác đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích thuộc phạm vi thành phố quản lý khi có đề xuất.

3. Các cơ quan, đơn vị quản lý; các nhà thầu thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ngành ngành tài nguyên và môi trường phải tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Khoa